

ỦY BAN NHÂN DÂN  
XÃ VĂN LĂNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 665/QĐ-UBND

Văn Lăng, ngày 19 tháng 12 năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Văn Lăng**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ VĂN LĂNG**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 16/6/2025;*

*Căn cứ Nghị định số 07/NĐ- CP ngày 27 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ quy định chuẩn nghèo đa chiều giai đoạn 2021-2025;*

*Căn cứ Quyết định số 24/2021/QĐ- TTg ngày 16 tháng 07 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ quy định quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm và quy trình xác định hộ nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2021-2025; Thông tư số 07/2021/TT-BLĐTBXH ngày 18/7/2021 của Bộ Lao động Thương binh và Xã hội hướng dẫn phương pháp rà soát, phân loại hộ nghèo, hộ cận nghèo; xác định thu nhập hộ làm nông nghiệp, lâm nghiệp ngư nghiệp diêm nghiệp có mức sống trung bình giai đoạn 2022-2025;*

*Căn cứ Công văn số 5501/SNNMT-KTHT&PTNT ngày 18/12/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc cho ý kiến về kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo định kỳ năm 2025 của các xã, phường;*

*Theo đề nghị của Thường trực Ban chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo xã Văn Lăng.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công nhận danh sách hộ nghèo, cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo định kỳ năm 2025 trên địa bàn xã Văn Lăng.

*(Danh sách chi tiết tại Phụ lục kèm theo Quyết định này)*

**Điều 2.** Cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo cho hộ nghèo, hộ cận nghèo được công nhận tại Quyết định này.

**Điều 3.** Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

**Điều 4.** Ban chỉ đạo rà soát cấp xã, Công chức được giao nhiệm vụ làm công tác giảm nghèo, thống kê và các công chức xã liên quan, Trưởng các xóm và các hộ gia đình có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 4;
- Sở Nông nghiệp và Môi trường;
- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND xã;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam xã;
- Lưu: VT, KT.

*Da*

**CHỦ TỊCH**



**Hà Quang Trọng**





**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Hồng Văn Vinh	1	05/06/1996	Bản Tền	
2	La Văn Tiến	1	27/12/1984	Bản Tền	
3	Vương Văn Sừ 2	1	30/11/1993	Bản Tền	
4	La Văn Bình	1	09/05/1995	Bản Tền	
5	Vương Văn Hồng	1	28/11/1990	Bản Tền	
6	Hồng Văn Sừ	1	18/06/1993	Bản Tền	
7	Vương Văn Sinh	1	01/01/1958	Bản Tền	
8	Vương Thị Thủy	2	19/03/1989	Bản Tền	
9	Đào Thị Chợ	2	01/01/1963	Bản Tền	
10	Lý Văn Thảo	1	01/01/1962	Bản Tền	
11	Lý Văn Sỹ 1	1	01/01/1955	Bản Tền	
12	Hoàng Thị Chua	2	13/03/2003	Bản Tền	
13	Trần Thị Vàng	2	14/07/1986	Bản Tền	
14	Ngô Thị Thế	2	01/01/1990	Bản Tền	
15	Ngô Văn Minh	1	01/01/1950	Bản Tền	
16	Lý Văn Ninh	1	09/11/1972	Bản Tền	
17	Vương Văn Tiên	1	29/11/1940	Bản Tền	
18	Ngô Giàng Tựa	1	01/01/1960	Bản Tền	
19	Nông Văn Páo	1	01/01/1978	Bản Tền	
20	Hoàng Văn Sùng 2	1	01/03/1981	Bản Tền	
21	Vương Văn Sừ 1	1	01/01/1994	Bản Tền	
22	Hoàng Thị Sính	2	07/03/1993	Bản Tền	
23	Vương Văn Pá 3	1	20/08/1988	Bản Tền	
24	Vương Văn Pá 1	1	01/01/1932	Bản Tền	
25	Lý Văn Dừa	1	14/07/1991	Bản Tền	
26	Lý Văn Phòng	1	13/05/1993	Bản Tền	
27	Vương Văn Thịnh	1	25/03/1993	Bản Tền	
28	Vương Văn Tô 2	1	01/01/1989	Bản Tền	
29	Vương Hồng Tô	1	08/12/1958	Bản Tền	
30	Vương Văn Sà	1	04/10/1992	Bản Tền	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
31	Phùng Văn Sài	1	14/01/1988	Bản Tền	
32	Hồng Văn Tùng	1	04/05/1995	Bản Tền	
33	Lý Văn Bình 2	1	01/07/1993	Bản Tền	
34	Vương Văn Bình 1	1	01/01/1974	Bản Tền	
35	Phùng Văn Giàng	1	10/10/1991	Bản Tền	
36	Ngô Văn Dũng	1	03/03/1996	Bản Tền	
37	Vương Văn Năm	1	26/09/1986	Bản Tền	
38	Vương Văn Pênh	1	10/01/1999	Bản Tền	
39	Sùng Văn Sỹ	1	01/01/1970	Bản Tền	
40	Hồng Văn Phụng	1	19/04/1991	Bản Tền	
41	Ngô Văn Phòng	1	24/12/1991	Bản Tền	
42	Hoàng Văn Vú	1	15/06/1995	Bản Tền	
43	Hồng Văn Vừ	1	01/01/1974	Bản Tền	
44	Lý Văn Tô 1	1	21/12/1984	Bản Tền	
45	Lý Văn Trường	1	05/06/1989	Bản Tền	
46	La Văn Hồng	1	03/07/1992	Bản Tền	
47	La Văn Đình	1	01/01/1962	Bản Tền	
48	Vương Văn Cao	1	06/09/1974	Bản Tền	
49	Lý Văn Nó 2	1	07/11/1986	Bản Tền	
50	Lý Văn Long	1	20/11/1997	Bản Tền	
51	Lý Văn Tô 2	1	01/01/1989	Bản Tền	
52	Hoàng Văn Cảnh	1	05/10/2001	Bản Tền	
53	Hoàng Thị Giàng	2	01/01/1981	Bản Tền	
54	Vương Văn Tình	1	01/01/1969	Bản Tền	
55	Lý Văn Dung	1	15/04/1996	Bản Tền	
56	Hồng Văn Sinh	1	02/06/1987	Bản Tền	
57	Lý Văn Hành	1	02/04/1992	Bản Tền	
58	Hồng Văn Mầu	1	01/01/1973	Bản Tền	
59	Hoàng Văn Thông	1	14/02/1993	Bản Tền	
60	Vương Văn Tính	1	21/12/1970	Bản Tền	
61	Lý Văn Páo	1	10/05/1966	Bản Tền	
62	Vương Văn Hoàn	1	15/11/1991	Bản Tền	
63	Vương Văn Thịnh	1	27/02/1992	Bản Tền	
64	Vương Văn Phùng	1	09/08/1993	Bản Tền	
65	Hồng Văn Nó	1	08/04/1990	Bản Tền	
66	Vương Văn Ba	1	17/11/1982	Bản Tền	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
67	Lý Văn Bằng	1	01/01/1982	Bản Tền	
68	Vương Văn Sùng 1	1	01/01/1972	Bản Tền	
69	Hoàng Văn Khìn	1	13/07/1987	Bản Tền	
70	Nông Văn Đông	1	25/11/1989	Bản Tền	
71	Vương Văn Xuân 2	1	18/07/1966	Bản Tền	
72	Vương Văn Sùng 2	1	28/10/1978	Bản Tền	
73	Vương Văn Tài	1	03/09/1991	Bản Tền	
74	Vương Văn Chung	1	01/01/1977	Bản Tền	
75	Nông Văn Dinh	1	12/04/1983	Bản Tền	
76	Hồng Văn Sung	1	01/01/1968	Bản Tền	
77	Ngô Văn Súa 1	1	01/01/1978	Bản Tền	
78	Phùng Văn Minh	1	01/01/1993	Bản Tền	
79	Vương Văn Nùng	1	10/11/1994	Bản Tền	
80	Vương Văn Long	1	04/12/1994	Bản Tền	
81	Vương Văn Nó	1	11/09/1985	Bản Tền	
82	Vương Văn Vứ	1	01/01/1971	Bản Tền	
83	Lý Văn Ký	1	01/01/1986	Bản Tền	
84	Trần Văn Ky	1	05/05/1995	Bản Tền	
85	Đào Văn Sự	1	03/03/1980	Bản Tền	
86	Vương Văn Khìn	1	06/04/1992	Bản Tền	
87	Hoàng Văn Mây	1	18/10/1993	Bản Tền	
88	Hoàng Văn Phùng	1	01/03/1992	Bản Tền	
89	Vương Văn Lý 2	1	01/01/1967	Bản Tền	
90	Lý Văn Dinh	1	01/06/1968	Bản Tền	
91	Hồng Văn SỰ	1	18/09/1992	Bản Tền	
92	Vương Văn Bình 2	1	18/10/1985	Bản Tền	
93	Vương Văn Hô	1	1989	Bản Tền	
94	Hồng Văn Sài	1	21/08/1976	Bản Tền	
95	Hoàng Văn Thái	1	06/05/1999	Bản Tền	Phát sinh nghèo
96	Ngô Thị Pàng	2	14/11/1977	Bản Tền	Phát sinh nghèo
97	Vương Văn Lợi	1	18/09/2001	Bản Tền	Phát sinh nghèo
98	Vương Văn Thắng	1	08/08/1997	Bản Tền	Phát sinh nghèo
99	Lý Văn Di	1	02/06/1990	Bản Tền	Phát sinh nghèo
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Vương Văn Mía	1	01/01/1964	Bản Tền	
2	Vương Văn SỰ	1	02/06/1991	Bản Tền	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
3	Lý Văn Mười	1	14/12/1992	Bản Tền	
4	Vương Văn Páo 5	1	01/01/1970	Bản Tền	
5	Ngô Văn Tô	1	19/12/1989	Bản Tền	
6	Lý Văn Sinh	1	11/11/1990	Bản Tền	
7	Vương Văn Thành 2	1	09/10/1990	Bản Tền	
8	Lý Văn Tiến	1	01/01/2000	Bản Tền	
9	Nông Văn Thà	1	24/09/1987	Bản Tền	
10	Hoàng Văn Sinh	1	12/08/1989	Bản Tền	
11	Hồng Văn Dĩa	1	01/01/1989	Bản Tền	
12	Nông Văn Phòng	1	28/11/1965	Bản Tền	
13	Vương Văn Tô 1	1	18/06/1984	Bản Tền	
14	Hồng Văn Tĩnh	1	1987	Bản Tền	
15	Hoàng Văn Tài	1	29/01/1991	Bản Tền	
16	Vương Văn Thành 1	1	04/06/1990	Bản Tền	
17	Vương Văn Chinh	2	01/01/1980	Bản Tền	
18	Dương Văn Chinh	1	20/03/1982	Bản Tền	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Vương Văn Tu	1	01/11/1958	Bản Tền	
2	Dương Văn Chinh	1	20/03/1982	Bản Tền	Lên cận nghèo
<b>IV. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Vương Văn Công	1	01/01/1997	Bản Tền	
2	Hoàng Văn Sà	1	01/01/1970	Bản Tền	
3	Hoàng Văn Lý	1	04/02/1967	Bản Tền	

Handwritten signature or mark.



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Phạm Thị Mai	2	08/10/1945	Khe Hai	
2	Vi Thị Tháo	2	01/01/1932	Khe Hai	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
3	Lê Thúy Ngoan	2	19/07/1957	Khe Hai	

*Khai*



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Hoàng Thị Ky	2	01/01/1979	Liên Phương	
2	Dương Văn Mái	1	21/11/1990	Liên Phương	
3	Ngô Đại Bằng	1	12/12/1998	Liên Phương	
4	Dương Văn Sinh 1	1	08/05/1972	Liên Phương	
5	Ngô Văn Lành	1	28/02/1981	Liên Phương	
6	Dương Văn Hành	1	22/03/1990	Liên Phương	
7	Ngô Văn Linh	1	18/09/1958	Liên Phương	
8	Ngô Văn Hoàng	1	01/01/1977	Liên Phương	
9	Ngô Văn Dinh	1	13/08/1960	Liên Phương	
10	Dương Văn Tu 1	1	01/01/1947	Liên Phương	
11	Ngô Văn Vừ 1	1	01/01/1986	Liên Phương	
12	Hoàng Thị My	2	01/01/1940	Liên Phương	
13	Lý Thị Dưa	2	01/01/1956	Liên Phương	
14	Lò Văn Công	1	01/01/1998	Liên Phương	
15	Ngô Văn Khào 1	1	01/01/1954	Liên Phương	
16	Ngô Văn Sung	1	15/07/1966	Liên Phương	
17	Dương Văn Sùng	1	01/01/1976	Liên Phương	
18	Ngô Văn Đình 2	1	14/10/1992	Liên Phương	
19	Ngô Văn Khào 2	1	01/01/1965	Liên Phương	
20	Dương Văn Lý 1	1	10/06/1937	Liên Phương	
21	Ngô Văn Khư 1	1	01/01/1950	Liên Phương	
22	Triệu Sinh Minh	1	03/02/1950	Liên Phương	
23	Ngô Văn Tình	1	04/09/1996	Liên Phương	
24	Lý Thị Tăng	2	11/04/1962	Liên Phương	
25	Dương Văn Sinh 2	1	01/01/1982	Liên Phương	
26	Ngô Văn Hành	1	20/01/1995	Liên Phương	
27	Ngô Văn Sùng 1	1	01/01/1968	Liên Phương	
28	Ngô Văn Thanh	1	05/02/1956	Liên Phương	
29	Dương Văn Tu 2	1	29/06/1986	Liên Phương	
30	Hầu Văn Sinh	1	01/01/1978	Liên Phương	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
31	Ngô Văn Tỉnh	1	15/06/1983	Liên Phương	
32	Trương Văn Khìn	1	08/04/1963	Liên Phương	
33	Ngô Văn Xênh	1	03/04/1994	Liên Phương	
34	Ngô Văn Dương	1	11/08/1999	Liên Phương	
35	Dương Văn Khìn	1	20/10/1976	Liên Phương	
36	Ngô Văn Phụng	1	12/02/1988	Liên Phương	
37	Ngô Văn Tu 1	1	01/01/1975	Liên Phương	
38	Ngô Văn Hòa	1	01/01/1989	Liên Phương	
39	Dương Văn Minh	1	05/05/1994	Liên Phương	
40	Dương Văn Sinh 3	1	10/10/1988	Liên Phương	
41	Ngô Văn Khìn 2	1	01/01/1989	Liên Phương	
42	Ngô Văn Lâu	1	01/01/1988	Liên Phương	
43	Ngô Văn Tu 2	1	07/09/1983	Liên Phương	
44	Ngô Văn Páo 3	1	01/01/1981	Liên Phương	
45	Ngô Tiến Vòng	1	24/10/2000	Liên Phương	
46	Dương Văn Hải	1	20/07/1997	Liên Phương	
47	Ngô Văn Dũng 1	1	01/01/1962	Liên Phương	
48	Ngô Văn Hình	1	01/01/1997	Liên Phương	
49	Ngô Văn Đình 3	1	01/02/1995	Liên Phương	
50	Dương Văn Dinh	1	02/02/1989	Liên Phương	
51	Ngô Văn Phụng 2	1	04/06/1992	Liên Phương	
52	Ngô Văn Khìn 1	1	01/01/1990	Liên Phương	
53	Dương Văn Thanh	1	12/11/1981	Liên Phương	
54	Ngô Văn Bình 2	1	12/10/1995	Liên Phương	
55	Ngô Văn Dũng 2	1	05/06/1986	Liên Phương	
56	Trương Văn Đông	1	20/09/1998	Liên Phương	
57	Dương Văn Cầu	1	17/12/1994	Liên Phương	
58	Ngô Văn Hôi	1	01/01/1961	Liên Phương	
59	Ngô Văn Dũng	1	01/05/1989	Liên Phương	
60	Dương Văn Sung	1	06/10/1992	Liên Phương	
61	Ngô Văn Vành	1	26/02/1995	Liên Phương	
62	Dương Văn Hồ	1	05/10/1968	Liên Phương	
63	Ngô Văn Kinh 2	1	01/06/1968	Liên Phương	
64	Lý Văn Hoàn	1	12/02/2002	Liên Phương	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
65	La Văn Quân	1	03/11/1970	Liên Phương	
66	Dương Văn Páo	1	25/10/1980	Liên Phương	
67	Ngô Văn Sùng 2	1	01/08/1996	Liên Phương	
68	Ngô Văn Pai 2	1	08/10/1998	Liên Phương	
69	Ngô Văn Mùi	1	19/05/1994	Liên Phương	
70	Ngô Văn Ca	1	25/01/1999	Liên Phương	
71	Hoàng Văn Dừa	1	03/07/1989	Liên Phương	
72	Dương Văn Mùi	1	27/03/1990	Liên Phương	
73	Ngô Văn Thành 2	1	01/01/1986	Liên Phương	
74	Dương Văn Tính	1	15/10/1997	Liên Phương	
75	Dương Văn Xênh	1	01/01/1973	Liên Phương	
76	Ngô Văn Toàn	1	01/01/1999	Liên Phương	
77	Ngô Văn Bằng	1	07/10/1986	Liên Phương	
78	Hồng Văn Mây	1	14/12/1998	Liên Phương	
79	Ngô Văn Thịnh	1	31/01/1996	Liên Phương	
80	Ngô Văn Chơi	1	22/12/1979	Liên Phương	
81	Dương Văn Tu 3	1	01/01/1989	Liên Phương	
82	Dương Văn Long	1	09/10/1985	Liên Phương	
83	Ngô Thị Sào	2	27/12/1944	Liên Phương	
84	Ngô Văn Tủa	1	01/01/1985	Liên Phương	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Ngô Văn Giàng 1	1	12/12/1990	Liên Phương	
2	Ngô Văn Giàng 2	1	29/12/1991	Liên Phương	
3	Ngô Văn Sinh	1	01/01/1979	Liên Phương	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Sâm Thị Mai	2	01/01/1960	Liên Phương	
2	Ngô Văn Săm	1	01/01/1958	Liên Phương	
3	Lý Văn Phình	1	01/01/1965	Liên Phương	

H.2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Lý Văn Dĩa	1	13/11/1988	Tam Va	
2	Sùng Thị Vinh	2	01/01/1983	Tam Va	
3	Đào Văn Hành	1	01/06/1994	Tam Va	
4	Lý Văn Sính	1	13/11/1991	Tam Va	
5	Đào Văn Thành	1	20/06/1987	Tam Va	
6	Sầm Á Khào	1	01/01/1959	Tam Va	
7	Hoàng Văn Hồng	1	01/08/1968	Tam Va	
8	Ngô Văn Thảo	1	01/01/1954	Tam Va	
9	Lý Thị Sính	2	01/01/1944	Tam Va	
10	Lương Văn Bình	1	20/01/1993	Tam Va	
<b>II. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Lương Văn Bình	1	20/01/1993	Tam Va	Rơi xuống hộ nghèo

16/2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Ngô Văn Lừ	1	07/12/1944	Vân Lãng	
2	La Thị Dự	2	17/06/1984	Vân Lãng	
3	Vương Văn Tùng	1	23/06/1999	Vân Lãng	
4	Hoàng Văn Trường	1	27/11/1997	Vân Lãng	
5	Hoàng Văn Sĩ	1	04/02/1998	Vân Lãng	
6	Hoàng Sào Dê	1	01/01/1950	Vân Lãng	
7	Hoàng Thị Lìn	2	28/12/1949	Vân Lãng	
8	Trần Thị Vịnh	2	20/05/1947	Vân Lãng	
9	Lý Thị Vàng	2	01/01/1958	Vân Lãng	
10	Đào Văn Sinh	1	30/12/1992	Vân Lãng	
11	Đào Văn Lĩnh	1	24/04/1991	Vân Lãng	
12	Hoàng Văn Tô	1	20/09/1989	Vân Lãng	
13	Phan Văn Din	1	01/01/1956	Vân Lãng	
14	Trương Văn Khánh	1	09/03/1990	Vân Lãng	
15	Đào Văn Xuân	1	12/03/1968	Vân Lãng	
16	Ngô Văn Bình	1	1987	Vân Lãng	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Vương Văn Vĩnh	1	01/07/1996	Vân Lãng	
2	Đào Văn Sừ	1	01/01/1988	Vân Lãng	
3	Trần Thị Hằng	2	12/11/1963	Vân Lãng	
4	Nguyễn Thị Mận	2	01/03/1947	Vân Lãng	
5	Hoàng Văn Tiến	1	16/12/1978	Vân Lãng	
6	Hoàng Văn Lâu	1	19/09/1972	Vân Lãng	
7	Hoàng Văn Nó 1	1	01/01/1992	Vân Lãng	
8	Hoàng Văn Thái	1	05/01/1992	Vân Lãng	
9	Đào Văn Minh	1	01/05/1994	Vân Lãng	
10	Đào Văn Khìn	1	01/01/1978	Vân Lãng	



Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Vương Văn Vĩnh	1	01/07/1996	Vân Lãng	Lên cận nghèo
<b>IV. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Đào Văn Dĩa	1	01/01/1940	Vân Lãng	

Handwritten signature or initials.



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
<b>Hộ nghèo</b>					
1	Chu Thị Thu	2	01/09/1957	Xóm Vân Khánh	
	<b>Tổng cộng</b>				

*Handwritten signature*



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Trần Văn Thắng	1	20/09/1985	Tân Lập	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Mã Viết Toán	1	05/04/1985	Tân Lập	

*Handwritten signature*



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Hoàng Văn Sổng	1	01/06/1979	Khe Mong	
2	Hoàng Văn Páo	1	14/07/1947	Khe Mong	
3	Hoàng Văn Giàng	1	28/03/1976	Khe Mong	
4	Hoàng Văn Lâu	1	06/12/1944	Khe Mong	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Hoàng Văn Sinh 1	1	01/01/1947	Khe Mong	
2	Dương Thị Viện	2	19/10/1954	Khe Mong	
3	Hoàng Thị Nhất	2	15/02/1953	Khe Mong	
<b>III. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Hoàng Văn Giàng	1	28/03/1976	Khe Mong	Rơi xuống hộ nghèo
2	Hoàng Văn Lâu	1	06/12/1944	Khe Mong	Rơi xuống hộ nghèo

fb/c



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**  
(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Dương Văn Hương	1	12/03/1993	Khe Quân	
2	Hoàng Văn Khao	1	15/05/1964	Khe Quân	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Hoàng Minh Diệp	1	25/12/1951	Khe Quân	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Hoàng Văn Hải	1	01/01/1987	Khe Quân	
<b>IV. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Phương Văn Lượng	1	20/11/1990	Khe Quân	

16/2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Đinh Thị Nhung	2	01/03/1953	Xóm Tân Thành	
2	Nguyễn Thị Hòa	2	15/06/1959	Xóm Tân Thành	
3	Lưu Thị Hồi	2	14/04/1957	Xóm Tân Thành	
4	Nguyễn Thị Tình	2	01/01/1981	Xóm Tân Thành	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Vũ Thị Quý	2	27/07/1958	Xóm Tân Thành	

Hai 2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Triệu Thị Chạn	2	01/01/1958	Tân Thịnh	
2	Lý Thị Hợp	2	16/02/1947	Tân Thịnh	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Nguyễn Thị Ánh	2	20/06/1981	Tân Thịnh	

Handwritten signature or mark.



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Dương Thị Hiền	2	25/01/1970	Tân Sơn	
2	Dương Văn Nam	1	14/03/1979	Tân Sơn	
3	Dương Văn Hà	1	27/07/1991	Tân Sơn	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Dương Thị Thực	2	23/07/1986	Tân Sơn	

tho2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)*

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Đặng Tăng Báo	1	24/01/1952	Dạt	

Handwritten signature or mark.



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Trần Văn Tuất	1	10/01/1983	Trung Thành	
2	Bùi Thị Hiền	2	17/12/1951	Trung Thành	
3	Đặng Thị Duyên	2	26/01/1986	Trung Thành	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Nguyễn Thị Quyên	2	06/01/1987	Trung Thành	
2	Dương Quỳnh Anh	2	09/08/2006	Trung Thành	
3	Nguyễn Trường Thịnh	1	07/07/1946	Trung Thành	
4	Trần Quang Tuyển	1	20/10/1976	Trung Thành	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Nguyễn Thị Quyên	2	06/01/1987	Trung Thành	Lên cận nghèo
2	Dương Quỳnh Anh	2	09/08/2006	Trung Thành	Lên cận nghèo
3	Nông Thị Chiến	2	1991	Trung Thành	
4	Hoàng Thị Ninh	2	01/01/1954	Trung Thành	
5	Ngô Thị Dưỡng	2	22/06/1967	Trung Thành	
6	Trương Văn Hùng	1	25/07/1960	Trung Thành	

H&2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

*(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)*

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Phạm Văn Chiến	1	19/12/1977	Phố Hích	
2	Trần Thị Lệ	2	01/01/1966	Phố Hích	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Trương Văn Bắc	1	10/06/1990	Phố Hích	
2	Nguyễn Thị Sáu	2	09/10/1972	Phố Hích	
3	Nguyễn Thị May	2	29/04/1979	Phố Hích	
4	Nguyễn Quang Thắng	1	10/05/1955	Phố Hích	
5	Lê Văn Hùng	1	22/03/1963	Phố Hích	
6	Vũ Văn Tiệp	1	07/09/1974	Phố Hích	
7	Phạm Văn Ánh	1	26/10/1982	Phố Hích	
8	Nguyễn Văn Thành	1	19/09/1946	Phố Hích	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Khúc Thị Ngân	2	15/08/1958	Phố Hích	

18/2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Trần Thị Tuyết	2	29/12/1949	Đồng Cầu	
2	Hoàng Thị Nguyên	2	21/05/1968	Đồng Cầu	
3	Lý Bách Trọng	1	28/02/1982	Đồng Cầu	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Phạm Ngọc Thanh	1	01/01/1962	Đồng Cầu	
2	Nguyễn Thị Bé	2	01/01/1944	Đồng Cầu	
3	Trần Văn Sơn	1	05/06/1958	Đồng Cầu	
4	Ngô Thị Luyến	2	02/12/1969	Đồng Cầu	
<b>III. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Đặng Thị Hòa	2	01/01/1956	Đồng Cầu	
2	Hạc Văn Việt	1	01/08/1970	Đồng Cầu	
3	Đặng Thị So	2	01/01/1941	Đồng Cầu	

tb/2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Lâm Thị Loan	1	26/09/1964	Tân Đô	
2	Chu Văn Sen	1	23/03/1978	Tân Đô	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Chu Văn Sang	1	22/02/1985	Tân Đô	

Handwritten signature



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lãng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Nông Văn Cầu	1	19/02/1987	Đồng vung	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Hoàng Văn Dần	1	10/09/1952	Đồng vung	
2	Long Văn Tú	1	01/01/1979	Đồng vung	
<b>III. Hộ thoát cận nghèo</b>					
1	Phạm Văn Khoa	1	26/11/1988	Đồng vung	

Ha2



**DANH SÁCH HỘ NGHÈO, HỘ CẬN NGHÈO, HỘ THOÁT NGHÈO,  
THOÁT CẬN NGHÈO ĐỊNH KỲ NĂM 2025**

(Kèm theo Quyết định số 665/QĐ-UBND ngày 19/12/2025 của UBND xã Văn Lăng)

Stt	Họ và tên chủ hộ	Giới tính (1: Nam, 2: Nữ)	Ngày, tháng, năm sinh	Nơi ở hiện tại (xóm)	Ghi chú
<b>I. Hộ nghèo</b>					
1	Nguyễn Văn Đệ	1	01/07/1961	Tân Yên	
2	Hoàng Văn Lường	1	01/01/1958	Tân Yên	
3	Dương Văn Chiến	1	27/12/1980	Tân Yên	
4	Đặng Văn Tứ	1	09/03/1959	Tân Yên	
5	Hoàng Văn Lập	1	01/01/1949	Tân Yên	
6	Hứa Thị Phiên	2	24/01/1956	Tân Yên	
7	Phạm Thị Thục	2	14/11/1954	Tân Yên	
<b>II. Hộ cận nghèo</b>					
1	Hà Văn Lượng	1	12/05/1952	Tân Yên	
<b>III. Hộ thoát nghèo</b>					
1	Dương Thị Nhận	1	18/12/1971	Tân Yên	
2	Lâm Văn Quang	1	04/01/1960	Tân Yên	
3	Hứa Văn Trọng	1	24/01/1984	Tân Yên	
4	Ngô Thị Minh	2	01/01/1937	Tân Yên	
5	Nguyễn Thị Hà	2	01/08/1957	Tân Yên	
6	Hoàng Thị Sen	1	30/12/1943	Tân Yên	
<b>IV. Hộ thoát cận nghèo</b>					
	Hứa Thị Phiên	2	24/01/1956	Tân Yên	Rơi xuống hộ nghèo

162